

Số: 377 /BC-CTGT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 07 tháng năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
TỈNH BÀ RIỆA – VŨNG TÀU
Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Công trình Giao thông tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3500102541.
- Vốn điều lệ: 78.000.000.000đ (Bảy mươi tám tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 42.310.000.000đ (Bốn mươi hai tỷ, ba trăm mười triệu đồng).
- Địa chỉ: Số 11 Trần Hưng Đạo, phường 1, thành phố Vũng Tàu.
- Số điện thoại: 0254.3856.189.
- Số fax: 0254.3856.643.
- Website: <http://www.cct.vn>
- Mã cổ phiếu: Không có.

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được thành lập theo Quyết định số 4830/QĐ-UBND ngày 30/12/2008 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và chính thức đi vào hoạt động trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là Công ty Công trình Giao thông tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hoạt động theo Giấy chứng nhận kinh doanh đăng ký lần đầu số 3500102541 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 13 tháng 8 năm 2009. Ngày 25 tháng 6 năm 2009 Công ty Công trình Giao thông tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tổ chức Đại hội Đồng cổ đông lần thứ nhất thành lập Công ty Cổ phần Công trình Giao thông tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vốn điều lệ 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng) tương ứng 6.000.000 cổ phần, trong đó vốn nhà nước sở hữu 4.231.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 70,517%, các cổ đông khác sở hữu 1.769.000 cổ phần chiếm 29,483%.

Ngày 10 tháng 3 năm 2011 Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2011 Công ty Cổ phần Công trình Giao thông tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu họp và bổ sung vốn điều lệ từ 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng) lên 78.000.000.000 đồng (Bảy mươi tám tỷ đồng) trong đó vốn nhà nước sở hữu 4.231.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 54,244%, các cổ đông khác sở hữu 3.569.000 cổ phần chiếm 45,756%. Được Sở Kế hoạch – Đầu tư cấp giấy Đăng ký thay đổi lần thứ 2: ngày 04/5/2011.

Đến ngày 16/01/2020 Sở Kế hoạch – Đầu tư cấp giấy Đăng ký thay đổi lần thứ 7.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- *Ngành nghề kinh doanh chính:*

Xây dựng các công trình giao thông (cầu đường bộ), nhà ga, cầu cảng, kho bãi, dân dụng, các công trình thủy và các công trình hạ tầng kỹ thuật gắn liền với các công trình giao thông như hệ thống chiếu sáng, thoát nước, vỉa hè, cây xanh, đèn tín hiệu giao thông, công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, kiên cố hóa kênh mương và đê bao, đường ống cấp – thoát nước, bể chứa; Xây lắp điện hạ thế, trung thế đến 35KV; Đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng kỹ thuật phục vụ các khu công nghiệp, khu nhà ở phục vụ dân cư;

Duy tu bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên công trình cầu đường bộ của tỉnh và trung ương theo nhiệm vụ kế hoạch nhà nước giao; Duy tu bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống luồng lạch, giữ gìn và nâng cấp hệ thống đường thủy nội địa tại địa phương, kiểm tra hệ thống đường thủy nội địa; Khai thác duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đường thủy nội địa, thanh thải chướng ngại vật, nạo vét luồng lạch, lắp đặt hệ thống phao tiêu, biển báo đường thủy nhằm đảm bảo an toàn giao thông và thông suốt;

- *Địa bàn kinh doanh:* Trong và ngoài tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị: Mô hình hỗn hợp

Chủ sở hữu: UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại hội đồng Cổ đông có thẩm quyền cao nhất Công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý

* *Hội đồng quản trị:* 05 thành viên

* *Ban Kiểm soát:* 03 thành viên

* *Ban Tổng Giám đốc:* 02 thành viên gồm Tổng Giám đốc Công ty và 01 Phó

Tổng Giám đốc

* *04 phòng nghiệp vụ:*

1. Phòng Hành chính – Quản trị;

2. Phòng Kế toán – Tài vụ;

3. Phòng Kế hoạch – Vật tư;

4. Phòng Kỹ thuật;

* *09 đơn vị trực thuộc*

1. Xí nghiệp Cầu đường Vũng Tàu;

2. Xí nghiệp Cầu đường Bà Rịa;

3. Xí nghiệp Cầu đường Long Đất;

4. Xí nghiệp Cầu đường Châu Đức;

5. Xí nghiệp Cầu đường Xuyên Mộc;

6. Xí nghiệp quản lý thi công Công trình thủy;

7. Xí nghiệp An toàn giao thông;

8. Xí nghiệp quản lý, duy tu, bảo dưỡng đèn tín hiệu giao thông;

9. Xí nghiệp xây dựng công trình giao thông 5;

* *05 chi nhánh:*

1. Xí nghiệp Thi công cơ giới 1;

2. Cửa hàng xăng dầu Hòa Long;

3. Xí nghiệp Đầu tư và Khai thác vật liệu xây dựng;

4. Xí nghiệp Bê tông nhựa nóng Châu Pha;

5. Xí nghiệp Bến tàu khách Cầu Quan.

- Các công ty con, công ty liên kết:

* 04 Công ty con gồm: Các Công ty con được thành lập do Công ty Cổ phần Công trình Giao thông nắm giữ 51% vốn điều lệ:

a. Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Miền Đông với tổng số tiền 5,211 tỷ đồng.

b. Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Công trình Giao thông và Đô thị Côn Đảo với tổng số tiền 2,177 tỷ đồng.

c. Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông và Đô thị Châu Thành với tổng số tiền 2,618 tỷ đồng.

d. Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông và Đô thị Long Thành với tổng số tiền 2,550 tỷ đồng.

* Công ty liên doanh liên kết :

Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Châu Đức: Góp vốn làm Cổ đông chiến lược với số tiền 2,8 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 16% trên vốn điều lệ.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Nhiệm vụ chính của Công ty là Duy tu bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên công trình cầu và đường bộ của tỉnh, trung ương theo nhiệm vụ kế hoạch nhà nước giao; Duy tu bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống luồng lạch, giữ gìn và nâng cấp hệ thống đường thủy nội địa tại địa phương, kiểm tra hệ thống đường thủy nội địa; Khai thác duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đường thủy nội địa, thanh thải chướng ngại vật, nạo vét luồng lạch, lắp đặt hệ thống phao tiêu, biển báo đường thủy nhằm đảm bảo an toàn giao thông và thông suốt. Xây dựng các công trình giao thông (đường bộ), các công trình hạ tầng kỹ thuật gắn liền với các công trình giao thông như hệ thống chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông, công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, kiên cố hóa kênh mương.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Chiến lược phát triển của Công ty là các dự án duy tu và xây dựng các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bên cạnh đó tìm kiếm thêm dự án xây dựng giao thông của Trung ương, của Bộ GTVT và các địa bàn lân cận như Đồng Nai, Bình Thuận...

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong công tác duy tu, xây dựng các công trình để đảm bảo An toàn, Chất lượng, Kỹ thuật và tiến độ thi công.

Trong thi công luôn bảo vệ thiên nhiên, môi trường, nâng cao chất lượng điều kiện làm việc cho CB, CNV, Người lao động, tích cực tham gia công tác an sinh xã hội.

5. Các rủi ro:

Rủi ro về tăng trưởng kinh tế: Nền kinh tế ảnh hưởng bởi dịch bệnh, nguồn vốn đầu tư cho duy tu, xây dựng giao thông ngày càng giảm làm ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty.

Rủi ro về luật pháp: Mọi hoạt động kinh doanh, sản xuất của công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật

chứng khoán, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật và các văn bản dưới luật thường xuyên thay đổi, cập nhật mới, ảnh hưởng phần nào đó đến tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về thị trường: Nguồn nguyên liệu cung cấp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào thị trường, sự tăng giá sắt thép, cát, đá, sỏi, nhựa đường, xăng dầu... ảnh hưởng đến lợi nhuận, tiến độ của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

Kế hoạch doanh thu đề ra 400 tỷ đồng, kết quả thực hiện 467,865 tỷ đồng.

Lợi nhuận trước thuế: 16,233 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế: 11,504 tỷ đồng.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 11,36%%

Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản: 2,58%

Tiền thuế đã nộp vào ngân sách nhà nước năm 2019: 10,810 tỷ đồng

Công tác thi đua khen thưởng năm 2019:

Năm 2019 Công ty được UBND tỉnh tặng bằng khen cho 02 tập thể (Công ty và Xí nghiệp Cầu đường Xuyên Mộc) và cho 03 cá nhân (Ông Võ Minh Tuấn - Chủ tịch HĐQT; ông Đào Văn Kim Giám đốc Xí nghiệp Cầu đường Xuyên Mộc; ông Phạm Hữu Trung Kỹ sư Xí nghiệp Thi công cơ giới 1). Tặng danh hiệu Lao động xuất sắc cho 03 tập thể (Công ty; Phòng Kế hoạch -Vật tư; Xí nghiệp Cầu đường Xuyên Mộc). Tổ chức Đảng đạt trong sạch vững mạnh, Tổ chức Công đoàn đạt vững mạnh xuất sắc.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thay đổi trong năm
1	Hoàng Trung Kiên	Tổng Giám đốc	Không
2	Phạm Quốc Việt	Phó Tổng Giám đốc	Nghỉ hưu từ tháng 9/2019
3	Mai Minh Lượng	Phó Tổng Giám đốc	Không
4	Trần Nguyên Duân	Phó Tổng Giám đốc	Không
5	Hà Tiến Sáng	Kế Toán trưởng	Không

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

+ Trong năm 2019: Ông Phạm Quốc Việt – Phó Tổng Giám đốc Công ty nghỉ hưu hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội từ tháng 9/2019.

Ông Mai Minh Lượng Phó Tổng Giám đốc Công ty nghỉ hưu hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội từ 01/01/2020.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số CB, CNV, Người lao động trong Công ty (được ký hợp đồng lao động có thời hạn và không thời hạn) tính đến ngày 31/12/2019 là 164 người trong đó có 31 nữ.

+ Cơ cấu lao động như sau:

STT	Cơ cấu lao động	Số lượng	Tỷ lệ
I	Phân theo thời hạn lao động		
	HĐLĐ không thời hạn	142	86,59%
	HĐLĐ có thời hạn từ 12 đến 36 tháng	17	10,37%
	HĐLĐ có thời hạn dưới 12 tháng	5	3,05%
II	Phân theo trình độ chuyên môn		
	Trên Đại học	03	1,83%
	Đại học	60	36,59%
	Cao đẳng	13	7,93%
	Trung cấp, công nhân kỹ thuật có tay nghề	88	53,66%
III	Phân theo loại lao động		
	Lao động gián tiếp	76	46,34%
	Lao động trực tiếp	88	53,66%

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Chế độ làm việc: Số giờ làm việc trong tuần đối với CB, CNV, người lao động làm việc theo chế độ 40h/tuần; CB, CNV, người lao động trực tiếp sản xuất được thêm phụ cấp tiền ăn, tiền xăng xe, và tiền độc hại.

+ Trang thiết bị bảo hộ lao động (BHLĐ): CB, CNV, người lao động trực tiếp sản xuất được trang bị bao gồm: Nón, quần áo, giày, găng tay, khẩu trang, áo đi mưa theo tiêu chuẩn và quy định của Pháp luật Việt Nam.

+ Chính sách tiền lương: Tiền lương được xây dựng theo các quy định của Nhà nước đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch. Tiền lương, thưởng của người lao động được trả căn cứ vào các yếu tố sau:

- * Thời gian làm việc;
- * Hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- * Năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm làm việc;
- * Trả lương theo công việc, năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2019 Công ty không thực hiện dự án đầu tư nào.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Việc đầu tư các Công ty con và các Công ty liên kết đã đem lại lợi nhuận, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động.

b.1. Các dự án đầu tư tài chính, liên doanh liên kết :

- Tham gia làm Cổ đông chiến lược của Công ty cổ phần Đô thị Châu Đức.
 Năm 2019 cổ tức được chia: Chưa có số liệu báo cáo.

b.2. Các Công ty con được thành lập do Công ty Cổ phần Công trình Giao thông nắm giữ 51% vốn điều lệ, năm 2019 lợi nhuận được chia như sau:

- Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Miền Đông: Chưa có số liệu báo cáo.

- Công ty Cổ phần CTGT và Đô thị Côn Đảo: 106.485.618 đồng.
- Công ty Cổ phần XDGT và Đô thị Châu Thành: 263.913.060 đồng
- Công ty Cổ phần XDGT và Đô thị Long Thành: 181.192.800 đồng.

4. Tình hình tài chính.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,03	1,09	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	0,83	0,92	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,79	0,77	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,75	3,4	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	5,75	7,45	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,91	1,03	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,10	0,22	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,04	0,03	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Số lượng cổ phần: 7.800.000 cổ phần.

- Loại cổ phần: Phổ thông.

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 7.800.000 cổ phần.

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật:

Không có.

b. Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
Tổng số cổ đông	92	7.800.000	100%
Cổ đông trong nước	92	7.800.000	100%
Tổ chức:	3	4.771.000	61,167%
+ Nhà nước	1	4.231.000	54,244%
+ Công đoàn	1	10.000	0,128%
+ Cổ đông chiến lược	1	530.000	6,795%
Cá nhân	89	3.029.000	38,833%
Cổ đông là CB, CNV, Người lao động trong Công ty	30	1.077.575	13,815%

Cổ đông không phải là CB, CNV, Người lao động trong Công ty	59	1.951.425	25,018%
---	----	-----------	---------

c. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*

- Năm 2019 Công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ.

d. *Giao dịch cổ phiếu quỹ:*

- Công ty không có cổ phiếu quỹ.

e. *Các chứng khoán khác:*

- Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.*

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.2. *Chính sách liên quan đến người lao động.*

a. Số lượng lao động của Công ty là 550 người, trong đó lao động ký hợp đồng chính thức là 164 người, lao động thời vụ là 386 người, mức lương trung bình đối với người lao động là 8.200.000 đồng/người/tháng.

b. *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:*

- Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống vật chất và tinh thần của người lao động luôn được công ty quan tâm. Chế độ chính sách đối với người lao động được Công ty căn cứ vào các quy định của Luật Lao động, Luật BHXH và các điều khoản trong Thỏa ước lao động tập thể để thực hiện, tạo sự an tâm, tin tưởng của người lao động đối với doanh nghiệp. Năm 2019 Công ty tổ chức cho CB, CNV, người lao động nghỉ dưỡng tại: Thái Lan, tổ chức khám sức khỏe tại Bệnh viện Đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh.

Mối quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động luôn luôn được gắn bó, trong năm 2019 không xảy ra những hiện tượng khiếu nại, khiếu tố trong đơn vị. Mọi mâu thuẫn, khúc mắc được giải quyết kịp thời và triệt để tạo sự đồng thuận giữa người lao động với người sử dụng lao động. Công tác chi trả tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác cho người lao động luôn được thực hiện công khai, phù hợp với thực tế tài chính của Công ty. Mọi thắc mắc, khiếu nại của người lao động về tiền lương, tiền chế độ xã hội, chi trả cổ tức đều được lãnh đạo công ty trực tiếp giải đáp thắc mắc cụ thể, kịp thời. Các trường hợp đến thời điểm nâng lương, nâng bậc đã được Công ty ra quyết định nâng lương, nâng bậc và giữ thời gian để tính nâng bậc cho lần sau.

c. *Hoạt động đào tạo người lao động:*

Để phục vụ công tác quản lý và sản xuất kinh doanh, năm 2019 Công ty đã cử CB, CNV tập huấn để cập nhật về Luật, Nghị định, Quy định mới của Pháp luật, của Nhà nước; tập huấn nghiệp vụ đấu thầu, nghiệp vụ giám sát, quản lý chất lượng công trình xây dựng giao thông; tập huấn nghiệp vụ về kế toán, thuế, về BHXH...

6.3. *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương*

Hàng năm Công ty đều hưởng ứng tham gia các cuộc vận động của UB

Trung ương Mặt trận Tổ quốc, Hội Chữ thập đỏ, của Tỉnh, của thành phố và các huyện, thị trong tỉnh: Ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ vì tương lai con em chúng ta, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ phòng chống lụt bão ...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	400.000.000.000	467.865.045.698	116,97
2	Lợi nhuận trước thuế	12.800.000.000	16.233.451.653	126,82
3	Lợi nhuận sau thuế	10.000.000.000	11.503.635.179	115,04
4	Nộp ngân sách	12.600.000.000	17.667.742.088	140,22

2. Tình hình tài chính.

a. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty năm 2019 là 445,750 tỷ đồng trong đó tỷ trọng tài sản ngắn hạn là 83%

Cơ cấu tài sản	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,70	0,78	0,83
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	0,30	0,22	0,17

Công ty có một khoản nợ phải thu khó đòi là 2,4 tỷ đồng. Đây là khoản công nợ kéo dài nhiều năm. Công ty đã tiến hành đối chiếu, xác nhận công nợ, nhiều lần gửi văn bản đòi nợ nhưng đơn vị khách hàng vẫn chưa thanh toán. Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng theo đúng thông tư quy định nhằm hạn chế những tổn thất có thể xảy ra trong tương lai.

b. Tình hình nợ phải trả:

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Nợ phải trả là 344,490 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 77% trên tổng tài sản.

Cơ cấu nguồn vốn	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,73	0,79	0,77
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	0,27	0,21	0,23

c. Khả năng sinh lời

	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Lợi nhuận trước thuế/Tổng doanh thu	0,03	0,03	0,04
Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	0,02	0,02	0,02

d. Khả năng thanh toán

	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Hệ số thanh toán hiện hành	1,01	1,03	1,09
Hệ số thanh toán nhanh	0,75	0,83	0,92

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Công ty đã ban hành đầy đủ các Quy chế, Quy định, Nội quy phục vụ cho công tác quản lý điều hành và chuyên môn hóa các hoạt động, nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, tiết kiệm chi phí quản lý Doanh nghiệp.

4. Kế hoạch phát triển năm 2020:

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, Công ty xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Tổng doanh thu	VNĐ	420.000.000.000
2	Giá vốn hàng bán	VNĐ	406.560.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	VNĐ	13.440.000.000
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	VNĐ	2.940.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	10.500.000.000
6	Phân phối lợi nhuận	VNĐ	10.500.000.000
6.1	Quỹ đầu tư phát triển (5%)	VNĐ	525.000.000
6.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (13%)	VNĐ	1.375.000.000
7	Lợi nhuận chia cổ tức	VNĐ	8.600.000.000
8	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	11.00
9	Chia cổ tức làm tròn (đồng/cp)	VNĐ	1.100

- Các công trình thi công năm 2019:

+ Công tác duy tu:

Năm 2019 Công ty đã được Bộ GTVT và Sở GTVT đặt hàng công tác duy tu hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh với giá trị là 158 tỷ (trong đó Sở GTVT đặt hàng duy tu trị giá 153 tỷ, Bộ GTVT đặt hàng duy tu trị giá 5 tỷ).

+ Các công trình xây dựng cơ bản khác:

* Các công trình bàn giao và đưa vào sử dụng năm 2019:

- Gói thầu xây lắp công trình (bao gồm chi phí hạng mục chung) Sửa chữa hư hỏng cục bộ các vị trí Km4+00- Km5+00; Km10+00- Km11+00; Km16+500- Km17+850; Km26+900-Km27+700; Sửa chữa hệ thống thoát nước dọc bên trái tuyến Km33+910-Km35+00, Quốc lộ 55, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- Gói thầu xây lắp công trình (bao gồm chi phí hạng mục chung) công trình Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường đoạn Km2+800 - Km4+000 Quốc lộ 55, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Gói thầu số 07 - Xây lắp thuộc dự án Sửa chữa vừa các tuyến đường, hạng mục năm 2019

- Gói thầu xây lắp đoạn từ Km8+300 – Km9+500 thuộc dự án cải tạo, nâng cấp đường 30/4 đoạn từ Ngã ba Chí Linh đến Ụ Ông Từ thành phố Vũng Tàu.

- Gói thầu xây lắp số 14 đoạn từ đường 30/4 đến đường quy hoạch A2 lý trình Km0+00,00 – Km1+267,72 đường Chí Linh (Nguyễn Hữu Cảnh) phường Thắng Nhất thành phố Vũng Tàu.

- Gói thầu số 14: Xây lắp đoạn từ Km4+000 – Km9+00 Nâng cấp, mở rộng đường Mỹ Xuân, Ngãi Giao, Hòa Bình đoạn từ Km0+000 – Km13+193,22 và các cầu trên tuyến.

- Gói thầu cải tạo nâng cấp đường Cỏ Ống, Bến Đầm huyện Côn Đảo.

- Gói thầu Xây lắp 7 tuyến còn lại thuộc dự án sửa chữa, cải tạo các vị trí mất ATGT tại 8 tuyến đường trên địa bàn tỉnh.

Các công trình thi công năm 2020:

+ Về công tác duy tu:

Năm 2020 Công ty dự kiến tham gia đấu thầu công tác duy tu hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh giá trị khoảng 160 tỷ (trong đó đấu thầu công tác duy tu trong tỉnh trị giá 155 tỷ, đấu thầu công tác duy tu với Bộ GTVT trị giá 5 tỷ).

+ Các công trình xây dựng cơ bản khác:

Các công trình trúng thầu năm 2019 chuyển tiếp sang thi công năm 2020 dự kiến khối lượng khoảng 95 tỷ đồng. Gồm:

- Gói thầu số 14 xây lắp thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng cảng Bến Đầm, huyện Côn Đảo.

- Gói thầu số 18 xây dựng đoạn từ Km11+080 đến Km12+187 (Bao gồm cả TKBVTC) của dự án Quốc lộ 56 - Tuyến tránh thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Gói thầu số 14 xây lắp (Km0+000 đến Km5+868) thuộc dự án Đường trục phía Bắc khu trung tâm huyện Côn Đảo.

- Gói thầu số 13 xây lắp đoạn từ Km0+000 đến Km4+310,58 của dự án Đầu tư bổ sung đoạn nối dài từ đầu tuyến tỉnh lộ 765 đến tỉnh lộ 52, thuộc dự án Nâng cấp tỉnh lộ 765 huyện Châu Đức.

- Gói thầu số 28 xây lắp hoàn thiện đoạn từ Km3+800 đến Km4+438,78 thuộc dự án đường Phước Hòa- Cái Mép, huyện Tân Thành.

** Đến tháng 7 năm 2020 Công ty đã trúng thầu các công trình sau:*

- Gói thầu số 03 - Xây lắp thuộc dự án Duy tu, bảo trì các tuyến đường GTNT trên địa bàn các xã Suối Rao, Sơn Bình và Kim Long, huyện Châu Đức trị giá 12,9 tỷ đồng.

- Gói thầu số 03 - Xây lắp thuộc dự án Duy tu, bảo trì các tuyến đường GTNT trên địa bàn các xã Bình Trung, Bình Giã và Đá Bạc huyện Châu Đức trị giá 12,8 tỷ đồng.

- Gói thầu số 03 - Xây lắp thuộc dự án Duy tu, bảo trì các tuyến đường GTNT trên địa bàn thị trấn Ngãi Giao và xã Láng Lớn, huyện Châu Đức trị giá 13 tỷ đồng.

- Gói thầu xây lắp công trình thuộc dự án Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường đoạn Km33+200 - Km35+600 Quốc lộ 55, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trị giá 8,5 tỷ đồng.

- Gói thầu xây lắp công trình thuộc dự án Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường đoạn Km46+100-Km48+400 Quốc lộ 55, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trị giá 8,3 tỷ đồng.

- Gói thầu sửa chữa, nâng cấp đường Bưng Riềng - Hồ Cốc trị giá 14 tỷ đồng.

Để hoàn thành kế hoạch năm 2020 đề ra, Công ty tiếp tục tìm kiếm, tham gia đấu thầu các công trình xây dựng từ 165 đến 185 tỷ đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2019 dưới sự chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở ban ngành trong tỉnh, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng với sự quyết tâm cao của tập thể CB, CNV, Người lao động đã nỗ lực tìm kiếm, đấu thầu các công trình duy tu, xây dựng cầu đường, tổ chức thi công các công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

Bộ máy tổ chức Công ty được kiện toàn. CB, CNV, Người lao động được phân công hợp lý theo chuyên môn để phát huy thế mạnh cá nhân nâng cao hiệu quả làm việc.

Công tác lao động tiền lương được bám sát theo kế hoạch và tình hình thực tế công việc của Công ty. Thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước và theo Thỏa ước Lao động tập thể.

Đảng bộ Công ty là Tổ chức đứng đầu lãnh đạo, chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, các Nghị quyết, Chỉ thị được quán triệt kịp thời đến toàn thể đảng viên, CB, CNV, Người lao động.

Tổ chức Công đoàn phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong công tác tổ chức, tuyên truyền, giáo dục, xây dựng đời sống văn hóa, tinh thần và bảo vệ quyền lợi cho Người lao động; tổ chức và tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn cấp trên và Công đoàn Công ty phát động.

Tổ chức Đoàn Thanh niên đã đổi mới nội dung, hình thức hoạt động, phát động và khuyến khích đoàn viên thanh niên nỗ lực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, phát huy sáng kiến nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã bám sát và triển khai kịp thời Nghị quyết, Biên bản của Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng Quản trị. Thường xuyên tổ chức họp giao ban với các phòng ban, đơn vị trực thuộc trong Công ty để kịp thời xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đưa ra các giải pháp giải quyết cũng như động viên kịp thời các cá nhân, tập thể có những sáng kiến, thành tích đem lại hiệu quả cho Công ty.

Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc luôn chủ động trong việc điều hành, tuân thủ các quy định của Pháp luật, của Điều lệ Công ty trong công tác quản trị, hạch toán kế toán tài chính, các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng với Hội đồng Quản trị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đã đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

Tăng cường hiệu quả quản lý, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc, các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc thông qua các chính sách, định hướng phát triển để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất đã đề ra.

Tập trung vào nhiệm vụ chính là duy tu và xây dựng các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh, mở rộng thị trường tìm kiếm các công trình tại các tỉnh lân cận và của Bộ GTVT. Phát huy tối đa thế mạnh và các lợi thế cạnh tranh, các nguồn lực từ thị trường, dự án, chủ trương và phát huy sức mạnh của tập thể CB, CNV, Người lao động tạo ra bước đột phá, áp dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất kinh doanh nhằm củng cố và phát triển thương hiệu của Công ty theo tiêu chí: Uy tín, chất lượng, hiệu quả và phát triển bền vững.

Tiếp tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các Quy định, Quy chế của Công ty cho phù hợp với pháp luật, phù hợp với mô hình tổ chức, sản xuất mới nhằm tăng cường giám sát tình hình tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thi công các công trình đảm bảo chất lượng, mỹ thuật, kỹ thuật, tiến độ đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư.

Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, huy động và sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước, vốn đầu tư của các Cổ đông tại Công ty

Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với CB, CNV, Người lao động trong Công ty.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng Quản trị.

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT
2	Phạm Quốc Việt	Thành viên HĐQT
3	Trần Nguyên Duân	Thành viên HĐQT
4	Hà Tiến Sáng	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Tân Thời	Thành viên HĐQT

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2019 vừa qua, trên cơ sở kế hoạch, sản xuất kinh doanh được UBND tỉnh giao và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, Hội đồng Quản trị thường xuyên bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, quyết định, chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông của Hội đồng Quản trị.

Trong năm 2019 Hội đồng Quản trị họp 05 lần bằng hình thức tập trung. Các cuộc họp đều được 100% thành viên tham dự họp thống nhất.

2. Ban Kiểm soát.

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thúy Uyên	Trưởng BKS

2	Nguyễn Quang San	Thành viên BKS
3	Huỳnh Thị Phụng	Thành viên BKS

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2019 Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ sau:

Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động, các quy định của Pháp luật, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Phối hợp với Hội đồng Quản trị giám sát việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản, nhân lực và các nguồn lực khác của Công ty nhằm đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả chống thất thoát, lãng phí. Tuân thủ đúng quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật của Nhà nước.

Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, cả năm đảm bảo tính trung thực và hợp lý. Giám sát kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc đúng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp của Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Phân tích, đánh giá tài chính, khả năng thanh toán và phát triển vốn của Công ty.

Ban Kiểm soát mỗi quý họp một lần, các cuộc họp chất lượng và có sự thống nhất cao.

VI. Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty kiểm toán Vũng Tàu lập ngày 31 tháng 3 năm 2020. Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp của Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT và Ban TGD Công ty, nhằm đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 cũng như định hướng phát triển kinh doanh năm 2020 trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



Võ Minh Tuấn